

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KỶ QUÝ THÁNG 08/2026
TẠI CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Ngày áp dụng: 31/07/2026

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2026	Thay đổi	
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	100	50	50	-	25,180
2	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	100	50	50	-	50,290
3	AGG	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	100	40	50	(10)	47,190
4	ANT	Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang	100	50	-	50	37,050
5	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	100	50	50	-	60,100
6	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	100	30	30	-	17,480
7	BAF	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	100	50	50	-	40,000
8	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp - CTCP	100	40	40	-	61,750
9	BFC	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	100	50	50	-	67,860
10	BIC	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	100	50	50	-	41,180
11	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	50	50	-	66,350
12	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	100	50	50	-	284,700
13	BSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	50	50	-	41,740
14	BSR	Công ty cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn	100	50	50	-	53,980
15	BTP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	100	30	30	-	28,200
16	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	100	50	50	-	61,040
17	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	100	50	50	-	56,070
18	BWE	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	100	50	50	-	63,740
19	CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	80	40	40	-	20,000
20	CEO	Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O	100	30	30	-	14,550
21	CII	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh	100	50	50	-	20,850
22	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	100	50	50	-	109,790
23	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	100	50	50	-	43,770
24	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	100	50	50	-	46,860
25	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	100	30	30	-	39,230
26	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam	100	50	50	-	30,110
27	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	100	50	50	-	80,820
28	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	100	50	50	-	68,600
29	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	100	50	50	-	82,100
30	CTS	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	100	50	50	-	27,880
31	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	100	50	50	-	63,510
32	DBT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	100	40	30	10	147,030
33	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	80	40	40	-	30,000
34	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	100	50	50	-	60,460

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2026	Thay đổi	
35	DGW	Công ty cổ phần Thế giới số	100	50	50	-	51,490
36	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	100	50	50	-	123,920
37	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	100	50	50	-	86,240
38	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	100	50	50	-	418,330
39	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	100	50	50	-	29,070
40	DNP	Công ty Cổ phần DNP Holding	100	50	50	-	19,500
41	DPG	Công ty Cổ phần Đạt Phương	100	50	50	-	39,520
42	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	100	50	50	-	31,740
43	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	100	50	50	-	66,100
44	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	100	30	30	-	54,140
45	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	100	50	50	-	78,530
46	DVP	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	100	40	40	-	161,510
47	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	100	30	30	-	17,560
48	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	100	50	50	-	21,000
49	EVF	Công ty Tài Chính cổ phần Điện lực	100	50	50	-	15,000
50	FCN	Công ty Cổ phần Fecon	100	50	50	-	16,000
51	FIR	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	100	20	30	(10)	10,040
52	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	100	50	50	-	124,600
53	FPT	Công ty Cổ phần FPT	100	50	50	-	107,840
54	FRT	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	100	50	50	-	75,360
55	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	100	50	50	-	25,610
56	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP	100	50	50	-	128,640
57	GEE	Công ty cổ phần Điện lực Gelex	100	50	50	-	70,000
58	GEG	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	100	40	40	-	21,430
59	GEX	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX	100	50	50	-	21,000
60	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	100	50	50	-	74,080
61	GSP	Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	100	40	50	(10)	33,420
62	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	100	50	50	-	45,240
63	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	100	50	50	-	119,040
64	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	100	30	30	-	15,930
65	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	100	50	50	-	30,310
66	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh	100	50	50	-	45,310
67	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa-Vũng Tàu	100	50	40	10	29,620
68	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	100	50	50	-	48,170
69	HHC	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	100	50	50	-	60,510
70	HHV	CTCP Quản lý và Khai thác Hàm Đường Bộ Hải Vân	100	40	40	-	25,230
71	HMR	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	100	30	30	-	23,740
72	HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	100	50	50	-	38,550
73	HQC	Công ty cổ phần Tư vấn-Thương mại-Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	100	20	20	-	8,780
74	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	100	50	50	-	17,940

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2026	Thay đổi	
75	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	100	30	30	-	55,180
76	HUT	Công ty Cổ phần Tasco	100	50	50	-	16,000
77	IDC	Tổng công ty IDICO - Công ty Cổ phần	100	50	50	-	69,360
78	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	100	30	30	-	16,330
79	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	100	40	40	-	24,320
80	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM	100	50	50	-	220,950
81	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP	100	50	50	-	26,740
82	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	100	40	40	-	58,960
83	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền	100	40	40	-	28,260
84	KHP	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100	50	40	10	32,920
85	KLB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long	100	50	-	50	19,275
86	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	100	50	50	-	29,970
87	LCG	Công ty cổ phần LICOGI 16	100	30	40	(10)	28,610
88	LIG	Công ty Cổ phần Licogi 13	100	20	20	-	9,710
89	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	100	50	50	-	49,360
90	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	100	50	50	-	49,350
91	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	100	50	50	-	54,270
92	MBS	Công ty cổ phần Chứng khoán MB	100	50	50	-	33,080
93	MCH	Công ty cổ phần Hàng tiêu dùng MASAN	100	50	-	50	105,070
94	MSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam	100	50	50	-	29,230
95	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	100	50	50	-	65,840
96	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	100	50	50	-	101,370
97	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	100	50	50	-	29,760
98	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	100	50	50	-	87,200
99	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bầy Bầy	100	20	20	-	32,800
100	NCT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	100	50	50	-	174,690
101	NET	Công ty Cổ phần Bột giặt Net	100	50	50	-	91,110
102	NKG	CTCP Thép Nam Kim	100	50	50	-	12,000
103	NLG	Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	100	50	50	-	36,310
104	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	100	50	50	-	135,180
105	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	100	50	50	-	59,110
106	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	100	20	20	-	34,660
107	NTP	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	100	50	50	-	89,110
108	NVL	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	100	50	-	50	18,530
109	OCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông	100	50	50	-	22,150
110	ORS	Công ty cổ phần Chứng khoán Phương Đông	100	40	-	40	17,734
111	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam	100	40	40	-	20,500
112	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	100	50	50	-	69,740
113	PC1	Công ty cổ phần Xây lắp điện 1	100	50	50	-	36,720
114	PDR	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	100	50	50	-	20,000
115	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	100	50	50	-	40,000

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2026	Thay đổi	
116	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex-CTCP	100	50	50	-	22,370
117	PGD	Công ty Cổ phần Phân phối Khí tập áp Dầu khí Việt Nam	100	50	50	-	45,250
118	PHR	Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa	100	40	40	-	90,910
119	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP	100	30	30	-	22,950
120	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	100	50	50	-	58,610
121	PMC	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	100	50	50	-	150,000
122	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	100	50	50	-	132,740
123	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	100	50	50	-	15,700
124	PVB	Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	100	50	50	-	28,470
125	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	100	50	50	-	15,000
126	PVD	CTCP Khoan và Dịch vụ Dầu Khí	100	50	50	-	21,980
127	PVG	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc	100	50	50	-	7,110
128	PVI	Công ty Cổ phần PVI	100	50	50	-	109,270
129	PVS	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100	50	50	-	83,240
130	PVT	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	100	50	50	-	43,200
131	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	100	50	50	-	95,260
132	S99	Công ty Cổ phần SCI	100	30	30	-	32,340
133	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	100	50	50	-	80,260
134	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	100	50	50	-	7,000
135	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	100	50	50	-	54,220
136	SBT	Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	100	30	30	-	48,390
137	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	100	50	40	10	7,780
138	SCS	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	100	50	50	-	142,130
139	SHB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	-	16,000
140	SHI	Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà	70	40	40	-	15,000
141	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	-	32,410
142	SIP	Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	100	50	50	-	103,670
143	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	100	50	50	-	50,000
144	SLS	Công ty cổ phần Mía đường Sơn La	100	50	50	-	429,890
145	SSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á	100	50	50	-	20,000
146	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	100	50	50	-	47,790
147	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	100	50	50	-	99,270
148	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	100	40	40	-	59,010
149	SZC	Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức	100	40	40	-	35,500
150	SZL	Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành	100	50	50	-	111,990
151	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	100	50	50	-	69,680
152	TCH	Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	100	40	40	-	19,560
153	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	100	50	50	-	37,300

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2026	Thay đổi	
154	TCX	Công ty cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	100	50	50	-	55,830
155	TDM	CTCP Nước Thủ Dầu Một	100	30	40	(10)	60,800
156	TIP	Công ty cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	100	40	40	-	49,450
157	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	100	50	50	-	96,180
158	TNG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	100	50	50	-	24,800
159	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	100	50	50	-	33,220
160	TPP	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú	100	50	50	-	10,400
161	TRA	Công ty Cổ phần TRAPHACO	100	50	50	-	429,810
162	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	100	40	40	-	220,720
163	TTL	Tổng Công ty Thăng Long - CTCP	100	50	50	-	8,000
164	TV2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	100	40	40	-	50,950
165	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	100	40	40	-	34,570
166	VAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á	100	50	50	-	24,620
167	VC3	Công ty Cổ phần Xây dựng số 3	100	50	50	-	20,000
168	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	100	50	50	-	73,060
169	VCG	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	100	50	50	-	52,700
170	VCI	Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt	100	50	50	-	31,820
171	VCK	Công ty cổ phần Chứng khoán VPS	100	50	50	-	57,410
172	VCS	Công ty cổ phần VICOSTONE	100	50	50	-	93,890
173	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	100	40	40	-	20,320
174	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	100	50	50	-	64,160
175	VGS	Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE	100	40	40	-	44,900
176	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	100	50	50	-	152,980
177	VHM	Công ty cổ phần Vinhomes	100	50	50	-	260,390
178	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	100	50	50	-	33,790
179	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	100	50	50	-	75,000
180	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	100	30	30	-	45,860
181	VIX	Công ty cổ phần Chứng khoán IB	100	50	50	-	12,000
182	VJC	Công ty cổ phần Hàng không VietJet	100	50	50	-	69,430
183	VND	Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	100	50	50	-	33,840
184	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	100	50	50	-	95,940
185	VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	100	50	50	-	50,920
186	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	100	30	20	10	30,530
187	VPL	Công ty cổ phần Vinpearl	100	40	40	-	73,150
188	VPX	Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank	100	50	50	-	56420
189	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	100	50	50	-	54880
190	VSC	Công ty cổ phần Tập đoàn Container Việt Nam	100	50	50	0	17210
191	VTP	Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	100	50	50	0	50000
192	AAM	Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong	0	0			0
193	AAT	Công ty cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa	0	0			0
194	ABR	công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2026	Thay đổi	
195	ABT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	0	0			0
196	ACC	Công ty cổ phần Bê tông Becamex	0	0			0
197	ACG	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	0	0			0
198	ACL	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	0	0			0
199	ADC	Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	0	0			0
200	ADG	Công ty Cổ phần Clever Group	0	0			0
201	ADP	Công ty Cổ phần Sơn Á Đông	0	0			0
202	ADS	Công ty cổ phần Damsan	50	0			0
203	AFX	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	0	0			0
204	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	50	0			0
205	ALT	Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	0	0			0
206	AMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu	0	0			0
207	AME	Công ty Cổ phần Alphanam E&C	0	0			0
208	ARM	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không	0	0			0
209	ASG	Công ty cổ phần Tập đoàn ASG	0	0			0
210	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	0	0			0
211	ATS	Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco	0	0			0
212	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	0	0			0
213	BAX	Công ty Cổ phần Thống Nhất	0	0			0
214	BBS	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Bút Sơn	0	0			0
215	BCE	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	0	0			0
216	BCF	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	0	0			0
217	BED	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng	0	0			0
218	BHN	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	0	0			0
219	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kan	0	0			0
220	BKG	Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam	0	0			0
221	BMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	0	0			0
222	BPC	Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn	0	0			0
223	BRC	Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành	0	0			0
224	BTT	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành	0	0			0
225	BTW	Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành	0	0			0
226	BXH	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Hải Phòng	0	0			0
227	C32	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2	0	0			0
228	C47	Công ty cổ phần Xây dựng 47	0	0			0
229	C69	Công ty Cổ phần Xây dựng 1369	0	0			0
230	CAG	Công ty Cổ phần Cảng An Giang	0	0			0
231	CAP	Công ty Cổ phần Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái	0	0			0
232	CAR	CTCP Tập đoàn Giáo dục Trí Việt	0	0			0
233	CCC	Công ty cổ phần Xây dựng CDC	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T08/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2026	Thay đổi	
234	CCI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp - Thương mại Cù Chi	0	0			0
235	CCL	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	0	0			0
236	CCR	Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	0	0			0
237	CDN	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	0	0			0
238	CHP	Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung	0	0			0
239	CIA	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	0	0			0
240	CJC	CTCP Cơ điện Miền Trung	0	0			0
241	CKG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	0	0			0
242	CKV	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cokyvina	0	0			0
243	CLH	Công ty cổ phần Xi măng La Hiên VVMI	0	0			0
244	CLL	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	0	0			0
245	CLM	CTCP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	0	0			0
246	CLW	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	0	0			0
247	CMC	Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	0	0			0
248	CMS	Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam	0	0			0
249	CMV	Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau	0	0			0
250	COM	Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu	0	0			0
251	CPC	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ	0	0			0
252	CRC	Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	50	0			0
253	CRE	Công ty cổ phần Bất động sản Thế Kỷ	0	0			0
254	CRV	Công ty cổ phần Tập đoàn Bất động sản CRV	0	0			0
255	CSC	Công ty Cổ phần Tập đoàn COTANA	0	0			0
256	CST	Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV	0	0			0
257	CTB	Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương	0	0			0
258	CTF	Công ty cổ phần City Auto	50	0			0
259	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50	0			0
260	CTP	Công ty cổ phần Hòa Bình Takara	0	0			0
261	CTT	CTCP Chế tạo máy Vinacomin	0	0			0
262	CVT	Công ty Cổ phần CMC	0	0			0
263	D11	Công ty Cổ phần Địa ốc 11	0	0			0
264	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	0	0			0
265	DAD	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	0	0			0
266	DAT	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	0	0			0
267	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	0	0			0
268	DC2	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng số 2	0	0			0
269	DC4	Công ty Cổ phần DIC số 4	0	0			0
270	DHM	Công ty cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2026	Thay đổi	
271	DHT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	0	0			0
272	DIH	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	0	0			0
273	DL1	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai	0	0			0
274	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	0	0			0
275	DNC	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng	0	0			0
276	DP3	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	0	0			0
277	DRL	Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3	0	0			0
278	DSC	Công ty cổ phần Chứng khoán DSC	0	0			0
279	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	0			0
280	DST	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long	0	0			0
281	DTD	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thành Đạt	50	0			0
282	DTG	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	0	0			0
283	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	0	0			0
284	DTT	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	0	0			0
285	DVM	Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam	0	0			0
286	DXP	Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá	50	0			0
287	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	0	0			0
288	EBS	Cổ phiếu CTCP Sách giáo dục tại Tp Hà Nội	0	0			0
289	EID	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội	0	0			0
290	ELC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông	50	0			0
291	EVE	Công ty cổ phần Everpia	0	0			0
292	EVG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Everland	0	0			0
293	EVS	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Everest	0	0			0
294	FCM	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	0	0			0
295	FDC	Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	0	0			0
296	FIT	Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T	0	0			0
297	GDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	0	0			0
298	GIC	Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ và Phát triển Xanh	0	0			0
299	GIL	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh	50	0			0
300	GLT	CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	0	0			0
301	GMA	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	0	0			0
302	GMH	Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị	0	0			0
303	GMX	Công ty cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	0	0			0
304	GTA	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An	0	0			0
305	HAD	Công ty Cổ phần Bía Hà Nội - Hải Dương	0	0			0
306	HAG	Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	50	0			0
307	HAR	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	0	0			0
308	HAT	Công ty Cổ phần Thương mại Bía Hà Nội	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2026	Thay đổi	
309	HCC	Công ty Cổ phần Bê tông Hoà Cầm - Intimex	0	0			0
310	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	0	0			0
311	HDA	CTCP Hãng sơn Đông Á	0	0			0
312	HGM	Cổ phiếu CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	0	0			0
313	HHP	Công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	50	0			0
314	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	0	0			0
315	HII	Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái	0	0			0
316	HJS	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	0	0			0
317	HKT	Công ty Cổ phần Chè Hiệp Khánh	0	0			0
318	HLC	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin	0	0			0
319	HLD	CTCP Đầu tư và phát triển Bất động sản HUDLAND	0	0			0
320	HMC	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	0	0			0
321	HMH	Công ty Cổ phần Hải Minh	0	0			0
322	HNA	Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na	0	0			0
323	HPX	Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát	0	0			0
324	HRC	Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình	0	0			0
325	HSL	Công ty Cổ phần Chế biến Nông sản Hồng Hà Sơn La	0	0			0
326	HT1	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	0	0			0
327	HTC	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	0	0			0
328	HTG	Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	0	0			0
329	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	0	0			0
330	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	0	0			0
331	HTV	Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên	0	0			0
332	HU1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD1	0	0			0
333	HUB	Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	0	0			0
334	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	0	0			0
335	HVT	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	0	0			0
336	ICG	Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	0	0			0
337	ICT	Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện	0	0			0
338	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	0	0			0
339	ILB	Cổ phiếu Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	0	0			0
340	INC	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	0	0			0
341	INN	Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	0	0			0
342	IPA	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	0	0			0
343	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà	0	0			0
344	ITQ	Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang	0	0			0
345	IVS	Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	0	0			0
346	KDM	Công ty Cổ phần Đầu tư HP Việt Nam	0	0			0
347	KHG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land	0	0			0
348	KHS	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	0	0			0
349	KKC	Công ty Cổ phần Kim khí KKC	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T08/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2026	Thay đổi	
350	KMR	Công ty Cổ phần Mirae	0	0			0
351	KMT	Công ty cổ phần Kim khí miền Trung	0	0			0
352	KOS	Công ty Cổ phần Kosy	0	0			0
353	KSD	Công ty cổ phần Đầu tư DNA	0	0			0
354	KSF	Công ty cổ phần Tập đoàn KSFinance	50	0			0
355	KST	Công ty cổ phần KASATI	0	0			0
356	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	0	0			0
357	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	0	0			0
358	L10	Công ty cổ phần Lilama 10	0	0			0
359	L14	Công ty CP LICOGI 14	0	0			0
360	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	0	0			0
361	L40	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	50	0			0
362	LAF	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	0	0			0
363	LAS	Công ty cổ phân Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	50	0			0
364	LBE	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ LVA	0	0			0
365	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	0	0			0
366	LGC	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII	0	0			0
367	LGL	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang	0	0			0
368	LHC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	0	0			0
369	LHG	Công ty cổ phần Long Hậu	0	0			0
370	LM8	Công ty Cổ phần Lilama 18	0	0			0
371	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	0	0			0
372	MAC	Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	0	0			0
373	MBG	CTCP Tập Đoàn MBG	0	0			0
374	MCC	Công ty Cổ phần Gạch ngói cao cấp	0	0			0
375	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	0	0			0
376	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	0	0			0
377	MCO	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam	0	0			0
378	MCP	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	0	0			0
379	MDC	Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	0	0			0
380	MEL	Công ty Cổ phần Thép Mê Lin	0	0			0
381	MHC	Công ty Cổ phần MHC	0	0			0
382	MIC	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam	0	0			0
383	MIG	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội	0	0			0
384	MKV	Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy	0	0			0
385	MSH	Công ty cổ phần May Sông Hồng	0	0			0
386	MST	CTCP Đầu tư MST	50	0			0
387	MVB	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T08/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2026	Thay đổi	
388	NAG	Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa	0	0			0
389	NAP	Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	0	0			0
390	NAV	Công ty Cổ phần Nam Việt	0	0			0
391	NBC	Công ty cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin	0	0			0
392	NBW	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	0	0			0
393	NDN	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	50	0			0
394	NDX	CTCP Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng	0	0			0
395	NFC	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	0	0			0
396	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	0	0			0
397	NHC	CTCP Gạch ngói Nhị Hiệp	0	0			0
398	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	0	0			0
399	NHT	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	0	0			0
400	NOI	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	0	0			0
401	NSC	Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung Ương	0	0			0
402	NSH	Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng	0	0			0
403	NST	Cổ phiếu CTCP Ngân Sơn	0	0			0
404	NTC	Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	0	0			0
405	NTH	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Nước trong	0	0			0
406	ONE	CTCP Công nghệ ONE	0	0			0
407	OPC	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	0	0			0
408	PBP	Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	0	0			0
409	PCE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	0	0			0
410	PCH	Công ty cổ phần Nhựa Picomat	0	0			0
411	PCT	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	0	0			0
412	PDB	Công ty Cổ phần Pacific Dinco	0	0			0
413	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	0	0			0
414	PDV	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	0	0			0
415	PGI	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	0	0			0
416	PGS	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	0	0			0
417	PGV	Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Phát điện 3	0	0			0
418	PHC	Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	0	0			0
419	PHN	Công ty Cổ phần Pin Hà Nội	0	0			0
420	PIA	Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	0	0			0
421	PIC	Công ty cổ phần Đầu tư Điện lực 3	0	0			0
422	PJC	Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	0	0			0
423	PJT	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex	0	0			0
424	PLP	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	0	0			0
425	PMB	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T08/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2026	Thay đổi	
426	PMP	Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	0	0			0
427	PMS	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	0	0			0
428	PNC	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	0	0			0
429	POT	Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện	0	0			0
430	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	50	0			0
431	PPP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Phong Phú	0	0			0
432	PPS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	0	0			0
433	PPT	Công ty cổ phần Petro Times	0	0			0
434	PPY	CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	0	0			0
435	PRC	Công ty Cổ phần Logistics Portserco	0	0			0
436	PRE	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm PVI	0	0			0
437	PSC	Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	0	0			0
438	PSD	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	0	0			0
439	PSE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	0	0			0
440	PSW	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	0	0			0
441	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	0	0			0
442	PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	0	0			0
443	PTI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	0	0			0
444	PTS	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	0	0			0
445	PTX	CTCP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	0	0			0
446	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	50	0			0
447	QCG	Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	0	0			0
448	QHD	Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức	0	0			0
449	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	0	0			0
450	QST	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh	0	0			0
451	RAL	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	0	0			0
452	RCL	Công ty Cổ phần Địa ốc Chợ Lớn	0	0			0
453	RYG	Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	50	0			0
454	S4A	Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A	0	0			0
455	S55	Công ty Cổ phần Sông Đà 505	0	0			0
456	SAF	Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco	0	0			0
457	SAV	Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu SAVIMEX	0	0			0
458	SBG	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	50	0			0
459	SC5	Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5	0	0			0
460	SCG	Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	0	0			0
461	SCI	Công ty Cổ phần SCI E&C	0	0			0
462	SD5	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	0	0			0
463	SD9	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2026	Thay đổi	
464	SDN	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	0	0			0
465	SEB	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung	0	0			0
466	SED	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	0	0			0
467	SFC	Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn	0	0			0
468	SFG	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	0	0			0
469	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	0	0			0
470	SNF	Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn	0	0			0
471	SGC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang	0	0			0
472	SGH	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	0	0			0
473	SGN	Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	0	0			0
474	SGR	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	0	0			0
475	SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	0	0			0
476	SHA	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	0	0			0
477	SHE	Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	0	0			0
478	SHN	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	0	0			0
479	SHP	Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam	0	0			0
480	SJ1	Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu	0	0			0
481	SJD	CTCP THUY DIEN CAN DON	0	0			0
482	SJE	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	0	0			0
483	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	0	0			0
484	SMA	Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	0	0			0
485	SMB	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	0	0			0
486	SMC	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC	0	0			0
487	SMN	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	0	0			0
488	SRC	Công ty Cổ phần Cao Su Sao Vàng	0	0			0
489	SRF	Công ty cổ phần SEAREFICO	0	0			0
490	SSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	0	0			0
491	STC	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Tp. Hồ Chí Minh	0	0			0
492	STK	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	0	0			0
493	STP	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà	0	0			0
494	SVN	Công ty cổ phần SOLAVINA	0	0			0
495	SVT	Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	0	0			0
496	SZB	Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình	0	0			0
497	TA9	Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96	0	0			0
498	TAL	Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco	50	0			0
499	TBC	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà	0	0			0
500	TCI	CTCP Chứng Khoán Thành Công	0	0			0
501	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T08/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2026	Thay đổi	
502	TCO	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	50	0			0
503	TCT	Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	0	0			0
504	TD6	Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	0	0			0
505	TDC	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	50	0			0
506	TDG	Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương	0	0			0
507	TDP	Công ty cổ phần Thuận Đức	50	0			0
508	TDT	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT	0	0			0
509	TDW	CTCP CAP NUOC THU DUC	0	0			0
510	TEG	Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	0	0			0
511	TET	Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc	0	0			0
512	TFC	Công ty Cổ phần Trang	0	0			0
513	THB	Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa	0	0			0
514	THD	Công ty Cổ phần Thaiholdings	0	0			0
515	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	0	0			0
516	THS	Công ty cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà	0	0			0
517	THT	Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	0	0			0
518	TIG	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	50	0			0
519	TJC	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	0	0			0
520	TKU	CTCP Công nghiệp Tungkuang	0	0			0
521	TLD	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	0	0			0
522	TMB	Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin	0	0			0
523	TMC	Công ty Cổ phần Thương mại - Xuất nhập khẩu Thủ Đức	0	0			0
524	TMP	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ	0	0			0
525	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	0	0			0
526	TMX	Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng	0	0			0
527	TN1	Cô phiêu Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings	0	0			0
528	TNI	Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam	0	0			0
529	TNT	Công ty Cổ phần Tài nguyên	0	0			0
530	TOT	CTCP Transimex Logistics	0	0			0
531	TPC	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng	0	0			0
532	TSB	Công ty Cổ phần Ấc quy Tia sáng	0	0			0
533	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	50	0			0
534	TTC	Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh	0	0			0
535	TTE	Công ty cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh	0	0			0
536	TTT	Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh	0	0			0
537	TV3	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	0	0			0
538	TV4	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	0	0			0
539	TVB	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T08/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2026	Thay đổi	
540	TVC	CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	50	0			0
541	TVD	Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	0	0			0
542	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	0	0			0
543	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	0	0			0
544	UIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Idico	0	0			0
545	V12	Công ty Cổ phần Xây dựng số 12	0	0			0
546	V21	Công ty Cổ phần VINACONEX 21	0	0			0
547	VBC	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh	0	0			0
548	VC1	Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	0	0			0
549	VC6	Công ty Cổ phần Vinaconex 6	0	0			0
550	VC7	Công ty Cổ phần Xây dựng số 7	0	0			0
551	VCC	Công ty Cổ phần Vinaconex 25	0	0			0
552	VCF	Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa	0	0			0
553	VCM	CTCP BV LIFE	0	0			0
554	VDL	CTCP Thực phẩm Lâm Đồng	0	0			0
555	VDP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	0	0			0
556	VFG	Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam	0	0			0
557	VFS	Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	50	0			0
558	VGP	CTCP Căng rau quả	0	0			0
559	VHE	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	0	0			0
560	VID	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	0	0			0
561	VIF	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	0	0			0
562	VLA	CTCP Đầu tư và phát triển công nghệ Văn Lang	0	0			0
563	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	0	0			0
564	VNC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	0	0			0
565	VNF	Công ty cổ phần Vinafreight	0	0			0
566	VNG	Công ty cổ phần Du lịch Thành Thành Công	0	0			0
567	VNL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	0	0			0
568	VNR	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	0	0			0
569	VNS	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	0	0			0
570	VOS	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	50	0			0
571	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	0	0			0
572	VPS	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	0	0			0
573	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	0	0			0
574	VSA	Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	0	0			0
575	VSH	CTCP Thủy Điện Vĩnh Sơn -Sông Hinh	0	0			0
576	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	0	0			0
577	VSM	Công ty Cổ phần Container Miền Trung	0	0			0
578	VTB	Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình	0	0			0
579	VTC	Công ty cổ phần Viễn thông VTC	0	0			0
580	VTH	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 08/2026(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T08/2026 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T08/2026	Tỷ lệ cho vay tháng T07/2026	Thay đổi	
581	VTO	CTCP Vận Tải Xăng Dầu VITACO	0	0			0
582	VTZ	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	50	0			0
583	VVS	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam	50	0			0
584	WCS	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	0	0			0
585	WSS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall	0	0			0
586	X20	Công ty cổ phần X20	0	0			0
587	YEG	Công ty cổ phần Tập đoàn Yeah1	0	0			0